HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 339/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung danh mục 24 dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích 252,1 ha *(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

Điều 2. Thông qua điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đối với 03 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên *(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu; căn cứ pháp lý của các dự án và tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ thực hiện việc thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất khi đã bảo đảm đầy đủ thủ tục, quy trình và đúng quy định của pháp luật; rà soát quy mô, diện tích và tiến độ triển khai dự án, xác định thứ tự ưu tiên theo tính cấp thiết, bảo đảm sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm; yêu cầu chủ đầu tư sớm đưa đất vào sử dụng sau khi được giao đất; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm triển khai, vi phạm pháp luật đất đai.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

Phụ lục I

DANH MỤC 24 DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 339/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường)*	Diện tích *(ha)*
	TỔNG CỘNG		**252,1**
1	Nhà lớp học 02 tầng 8 phòng và Xây dựng các phòng chức năng và phụ trợ Trường Mầm non Tiên Phong I (Hạng mục: Đường giao thông)	Phường Vạn Xuân	0,12
2	Cải tạo, nâng cấp cầu Trung Quân kết hợp phòng lũ đoạn qua suối Rẽo, đường Lý Nam Đế, phường Vạn Xuân	Phường Vạn Xuân	1,36
3	Tái định cư dự án Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phường Vạn Xuân	14,78
4	Tuyến đường kết nối từ KCN Yên Bình 2 đến KCN Yên Bình 3	Phường Vạn Xuân	2,60
5	Tuyến đường kết nối trục Bắc Nam khu di tích lịch sử Lý Nam Đế (Đền Mục)	Phường Vạn Xuân	2,25
6	Khu dân cư phường Vạn Xuân (Khu số 1)	Phường Vạn Xuân	4,87
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đường Lê Lai đến Khu TĐC Thành Nam - Duyên Bắc, phường Vạn Xuân	Phường Vạn Xuân	0,53
8	Xây dựng tuyến đường kết nối từ Nút giao Yên Bình đến đường Phạm Tu, phường Vạn Xuân	Phường Vạn Xuân	6,60
9	Khu dân cư, Khu Tái định cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Vạn Xuân (Khu số 3)	Phường Vạn Xuân	17,07
10	Khu đô thị Đại Thắng 2	Phường Vạn Xuân	37,04
11	Khu đô thị tiện ích Hương Ấp	Phường Vạn Xuân	85,00
12	Khu tái định cư xóm Trung	Xã Điềm Thụy	12,72

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường)*	Diện tích *(ha)*
13	Khu tái định cư đường Lê Hồng Phong	Phường Bá Xuyên	2,20
14	Dự án Khu nhà ở xã hội CIC - Tích Lương	Phường Tích Lương	2,16
15	Dự án Nhà ở xã hội TNG Việt Bắc 2	Phường Tích Lương	1,19
16	Khu tái định cư tổ 34	Phường Tích Lương	5,90
17	Dự án Chỉnh trang đô thị nút giao Cách mạng Tháng Tám và đường Nha Trang	Phường Phan Đình Phùng	0,30
18	Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tổ 48, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (Tại vị trí Khu dân cư số 5, phường Tân Thịnh cũ)	Phường Phan Đình Phùng	2,22
19	Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tổ 55, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (Tại vị trí Khu dân cư tổ 17, phường Đồng Quang cũ)	Phường Phan Đình Phùng	4,82
20	Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tổ 18, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (Tại vị trí Khu đô thị tổ 39, tổ 40, phường Phan Đình Phùng - Giai đoạn 2)	Phường Phan Đình Phùng	4,72
21	Khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát sỏi Suối Cái xã Thần Sa	Xã Thần Sa	10,76
22	Mở rộng công trình phụ trợ phục vụ khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Lũng Mò, xã Chợ Đồn	Xã Chợ Đồn	1,51
23	Dự án đầu tư xây dựng chuyển tiếp công trình khai thác mỏ kẽm, chì Chợ Điền (Kho mìn Khuổi Khem 1 và Khu Bô Luông - Đèo An)	Xã Nam Cường	0,37
		Xã Yên Thịnh	13,61
24	Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Xuân Quang II, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Quang Sơn	17,40

PHỤ LỤC II
ĐIỀU CHỈNH TÊN, ĐỊA ĐIỂM, DIỆN TÍCH ĐỐI VỚI 03 DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số 339/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh như sau		
	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường, thị trấn, huyện)*	Diện tích *(ha)*	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường)*	***Diện tích*** *(ha)*
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác			
I	**Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp)**										
1	Đường đô thị dọc Sông Công	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	4,00	2,20				1,80	Đường đô thị dọc Sông Công	Phường Sông Công	4,8
II	**Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp)**										
1	Khu dân cư tổ 13, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	6,44	4,64				1,08	Khu dân cư tổ 13, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng	7,49
		Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	1,25					1,25			

STT	Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh như sau		
	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường, thị trấn, huyện)*	Diện tích *(ha)*	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường)*	***Diện tích*** *(ha)*
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác			
III	**Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 30 ngày 9 năm 2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp)**										
1	Khu công nghiệp Thượng Đình	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình	128,18	35,43	5,69			87,06	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thượng Đình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Điềm Thụy	103,57
										Phường Phổ Yên	21,15
										Phường Bách Quang	3,46